

THÔNG BÁO MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty

Bệnh viện Đa khoa Tân Bình xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác với Quý Công ty, Các hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện đang có nhu cầu triển khai Gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế năm 2026, danh mục chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Thông báo.

Kính mời Quý công ty có năng lực kinh nghiệm cung ứng hàng hoá theo yêu cầu, quan tâm cung cấp báo giá làm cơ sở xây dựng giá gói thầu.

1. Hồ sơ báo giá:

- Điền đầy đủ các cột mục theo Phụ lục 2 đính kèm Thông báo (*Báo giá hợp lệ phải có mô tả thông số kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu của Bệnh viện*).

- Giá trong báo giá là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, bảo trì và các chi phí khác có liên quan.

- Công ty gửi kèm tài liệu mô tả sản phẩm: catalogue tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt, thuyết minh tính năng kỹ thuật, phân nhóm thiết bị y tế...

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của sản phẩm phù hợp với khả năng cung cấp của mình và đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm các quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Hiệu lực báo giá: tối thiểu **06 tháng** kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

- Bản chính Bảng báo giá phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp.

2. Thời gian nộp báo giá, hình thức gửi báo giá và nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

2.1. Thời hạn nộp báo giá:

- Từ ngày đăng Thông báo đến hết ngày 12/8/2026.

- Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

2.2. Hình thức gửi báo giá:

- Bản giấy Hồ sơ báo giá gửi về nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá theo Thông báo.

- Gửi file báo giá, file mô tả hàng hóa (định dạng Word hoặc Excel) và bản scan báo giá có đóng dấu qua email.

2.3. Nơi tiếp nhận hồ sơ báo giá:

- Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế; Địa chỉ: số 605 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại liên hệ: 38.119.936; Di động: 0902.673.877 (Ks. Tuấn).

- Email: thietbiytebvtanbinh605@gmail.com

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website BV;
- TMS;
- Lưu: VT, K.Dược.

GIÁM ĐỐC

Bs. CKII. Võ Văn Hùng

PHỤ LỤC 1 - DANH MỤC HÀNG HÓA BẢO GIÁ

Gợi thầu: Mua sắm thiết bị y tế năm 2026 - Bệnh viện Đa khoa Tân Bình

(Đính kèm Thông báo số 92 /TB-BVĐKTB ngày 29/7/2026 Bệnh viện Đa khoa Tân Bình)

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Bảo hành
A	B	C	1	2	3
1	Máy điều trị xung điện, 2 kênh	I. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: năm 2026 trở về sau, mới 100%. - Nguồn cung cấp: 100 – 240 VAC, 50 - 60 Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$ - Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7 II. Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật 1. Cấu hình: Máy điều trị xung điện 2 kênh, kèm thiết bị phụ trợ và phụ kiện tiêu chuẩn, trong đó bao gồm: - Máy chính: 01 cái - Thiết bị phụ trợ và phụ kiện tiêu chuẩn theo máy: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì: 01 bộ	Cái	3	≥ 12 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa		
A	B	C	DVT	Số lượng
		2. Tính năng kỹ thuật: * Đặc tính thiết bị: - Kênh điện trị liệu: ≥ 2 kênh, - Thao tác vận hành: vận hành bằng màn hình cảm ứng và cài đặt sẵn - Màn hình cảm ứng: ≥ 7 inch - Hiện thị danh sách các giao thức trị liệu - Hiện thị lựa chọn nhanh các giao thức trị liệu - Hiện thị thông số trị liệu: + Các dạng dòng điều trị trị tối thiểu gồm: Galvanic, Diadynamic, Träbert, Faradic/Neofaradic, TENS, dòng giao thoa, dòng kích thích cơ kiểu Nga và các dạng xung điều trị khác như xung lủy thừa, xung tăng theo lủy thừa,... - Có chức năng lọc các giao thức điều trị theo ≥ 10 vùng cơ thể hoặc bệnh lý - Có cơ sở dữ liệu bệnh nhân (cho phép thiết lập, chỉnh sửa và xóa thông tin) * Thông số kỹ thuật: - Dòng ra chế độ CC tối đa: ≥ 140 mA - Dòng ra chế độ CV tối đa: ≥ 165 mA - Dòng ra- vi dòng tối đa: ≤ 1000 μA - Điện áp ra chế độ CC tối đa: ≥ 200 V - Điện áp ra chế độ CV tối đa: ≥ 100 V - Điện áp vi dòng ra tối đa: ≤ 100 V - Trở kháng tải danh định khoảng 500 Ω đến 750 Ω - Có lựa chọn phân cực đầu ra: cực dương/cực âm/dào chiều ở giữa liệu pháp - Tiêu chuẩn an toàn BF hoặc tương đương	1	2
				3

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Bảo hành
A	B	C	1	2	3
2	Máy điều trị bằng sóng siêu âm	I. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: năm 2026 trở về sau, mới 100%. - Nguồn cung cấp: 100 – 240 VAC, 50 - 60 Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$ - Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7 II. Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật 1. Cấu hình: Máy điều trị bằng sóng siêu âm, kèm thiết bị phụ trợ và phụ kiện tiêu chuẩn, trong đó bao gồm: - Máy chính và xe đẩy: 01 cái - Giá đỡ đầu dò siêu âm: ≥ 02 cái - Đầu dò siêu âm 5 cm^2: ≥ 02 cái - Thiết bị phụ trợ và phụ kiện tiêu chuẩn đồng bộ theo máy: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì: 01 bộ. 2. Tính năng kỹ thuật * Đặc tính thiết bị: - Thao tác vận hành: vận hành bằng màn hình cảm ứng và cài đặt sẵn - Màn hình cảm ứng: $\geq 7\text{ inch}$ - Có thể kết nối đồng thời hai đầu chiếu siêu âm - Chế độ hoạt động: liên tục, xung. - Có chức năng điều trị siêu âm tự động không cần giữ đầu dò liên tục. - Có chức năng hiển thị tiếp xúc bệnh nhân. - Có núm xoay điều chỉnh - Hiện thị danh sách các giao thức trị liệu - Hiện thị lựa chọn nhanh các giao thức trị liệu - Hiện thị thông số trị liệu - Có chức năng lọc các giao thức điều trị theo ≥ 10 vùng cơ thể hoặc bệnh lý - Có cơ sở dữ liệu bệnh nhân (cho phép thiết lập, chỉnh sửa và xóa thông tin)	Cái	1	≥ 12 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa		
A	B	C		
		* Thông số kỹ thuật: - Cường độ chế độ liên tục tối đa: từ $\leq 0,1$ W/cm² đến ≥ 2 W/cm². - Cường độ chế độ xung tối đa: từ $\leq 0,1$ W/cm² đến ≥ 3 W/cm² - Bước điều chỉnh cường độ: $\leq 0,1$ W/cm² - Tần số làm việc: 1 Mhz $\pm 5\%$ và 3 Mhz $\pm 5\%$ - Tần số điều biến: ≥ 10 Hz và ≤ 150 Hz với sai số $\leq \pm 5\%$ - Hệ số sử dụng (chế độ xung): từ 5% đến 95% ($\pm 5\%$) - Hệ số sử dụng đặt sẵn: 6,25%; 12,5%; 25%; 50%; 100% ($\pm 5\%$) - Bước điều chỉnh tần số điều biến: ≤ 10 Hz - Bước điều chỉnh hệ số sử dụng: $\leq 1\%$ - Công suất tối đa: ≥ 13 W - Tiêu chuẩn an toàn BF hoặc tương đương		
3	Máy nhiệt trị liệu (thùng paraffin)	Cải	1	≥ 12 tháng

Yêu cầu chung	
- Năm sản xuất: Năm 2026 trở về sau, mới 100% - Nguồn điện sử dụng: AC 220V, 50/60Hz. - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$	
II. Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật	
1. Cấu hình:	
- Máy nhiệt trị liệu (thùng paraffin) kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn để lắp đặt và vận hành hoàn chỉnh. - Bộ điều khiển: 1 bộ - Xe đẩy: 1 cái - Sáp và dầu pha sẵn: ≥ 30 lít - Nhiệt kế test nhiệt độ: 1 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì: 01 bộ.	

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	DVT	Số lượng	Bảo hành
A	B	C	1	2	3
		2. Tính năng kỹ thuật - Chất liệu: vỏ thùng và chân đế được làm bằng inox 304 hoặc tốt hơn. - Dung tích thùng ≥ 40 lít. - Có bộ điều khiển điều chỉnh nhiệt độ có biên độ điều khiển từ 0 đến $\geq 100^{\circ}\text{C}$. - Có Đèn báo hiệu nguồn. - Có Đèn báo hiệu đang đun. - Có nắp đậy, van xả. - Đun nóng gián tiếp. - Có chế độ ủ: tự động kích hoạt bật hoặc tắt để duy trì độ nóng mong muốn.			
4	Máy tập vận động thụ động chi dưới	I. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: năm 2026 trở về sau, mới 100%. - Nguồn cung cấp: 100 – 240 VAC, 50 - 60 Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$ - Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7 II. Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật 1. Cấu hình: Máy tập vận động thụ động chi dưới, kèm thiết bị phụ trợ và phụ kiện tiêu chuẩn, trong đó bao gồm: - Máy chính: 01 cái - Thiết bị phụ trợ và phụ kiện tiêu chuẩn đồng bộ theo máy: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì: 01 bộ.	Cái	2	≥ 12 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa			
A	B	C	DVT	Số lượng	
		2. Tính năng kỹ thuật * Đặc tính thiết bị: - Thao tác vận hành: vận hành bằng màn hình cảm ứng hoặc bằng tay và cài đặt sẵn Hiện thị: + Màn hình trên thiết bị : LED hoặc LCD hoặc tốt hơn. - Cài đặt góc theo thời gian thực. + Có ≥ 10 phác đồ cài đặt tự động. + Có ≥ 40 phác đồ cài đặt bởi người sử dụng. - Có chức năng lưu chương trình với ≥ 40 vị trí bộ nhớ với các thông số thiết lập như góc duỗi, gập, tốc độ, thời gian điều trị, tạm dừng duỗi, tạm dừng gập, chương trình duỗi cường độ cao, chương trình gập cường độ cao, chương trình khởi động - Có tính năng đảo chiều chuyển động. - Có tính năng cài đặt góc nhanh. * Thông số kỹ thuật: - Trọng lượng tối đa của bệnh nhân: ≥ 120 kg - Góc duỗi gối: $\leq -10^{\circ}$ đến $\geq 120^{\circ}$, bước điều chỉnh $\leq 1^{\circ}$ - Tạm dừng duỗi: 0 đến ≥ 5 phút - Góc gập gối: $\leq -5^{\circ}$ đến $\geq 120^{\circ}$, bước điều chỉnh $\leq 1^{\circ}$ - Tạm dừng gập gối: 0 đến ≥ 5 phút - Góc duỗi bàn chân: $\leq -40^{\circ}$ đến $\geq 15^{\circ}$, bước điều chỉnh $\leq 1^{\circ}$ - Tạm dừng duỗi chân: 0 đến 5 phút - Góc gập mu bàn chân: $\leq -20^{\circ}$ đến $\geq 20^{\circ}$, bước điều chỉnh $\leq 1^{\circ}$ - Tạm dừng gập mu bàn chân: 0 đến ≥ 5 phút - Tốc độ di chuyển: $\geq 360^{\circ}/\text{phút}$ (10% đến 100%, bước điều chỉnh $\leq 10\%$) - Có chương trình Bất/tất duỗi cường độ cao. - Có chương trình Bất/tất gập cường độ cao. - Thời gian điều trị từ ≤ 1 phút đến ≥ 50 phút - Chiều dài xương chày bệnh nhân điều chỉnh được: từ ≤ 25 đến ≥ 55 cm - Chiều dài xương đùi bệnh nhân điều chỉnh được: ≤ 35 đến ≥ 50 cm - Tiêu chuẩn an toàn BF hoặc tương đương.	1	2	3

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	DVT	Số lượng	Bảo hành
A	B	C	1	2	3
5	Máy phân tích tốc độ lắng máu	I. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: Năm 2026 trở về sau, mới 100% - Nguồn điện sử dụng: AC 220V, 50/60Hz. - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$ II. Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật 1. Cấu hình: - Máy phân tích tốc độ lắng máu kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn để lắp đặt và vận hành hoàn chỉnh. - Máy chính: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì: 01 hồ. 2. Tính năng kỹ thuật: - Màn hình: màn hình màu cảm ứng hoặc tương đương - Phương pháp đo: Đo quang học hoặc tương đương - Thời gian phân tích: ≤ 30 giây - Thẻ tích hút mẫu: ≤ 300 μl máu toàn phần - Ống phân tích: sử dụng ống chống đông EDTA - Dải đo: ≤ 1 mm/giờ đến ≥ 120 mm/giờ - Cổng kết nối: cho kết nối LIS	Cái	1	≥ 12 tháng
6	Thiết bị rửa tay tiết trùng 2 vòi	I. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: Năm 2026 trở về sau, mới 100% - Nguồn điện sử dụng: AC 220V, 50/60Hz. - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$	Cái	1	≥ 12 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa		
A	B	C	ĐVT	Số lượng
		II. Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật 1. Cấu hình: - Bồn rửa tay tiết kiệm nước 02 vòi kèm thiết bị phụ trợ và phụ kiện tiêu chuẩn để lắp đặt và vận hành hoàn chỉnh. - Hệ thống lọc và tiết kiệm nước: 01 bộ. - Bộ cấp xả phòng tự động: 01 bộ. - CB chống giật phù hợp với công suất thiết bị: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì: 01 bộ. 2. Tính năng kỹ thuật: - Bồn rửa tay tiết kiệm nước 02 vị trí rửa, thiết kế chuyên dụng cho thao tác rửa tay. - Kích thước bồn rửa (RxsxC): (rộng 1200mm x sâu 650mm x cao 1250 mm) ($\pm 5\%$). - Kết cấu dạng hộp, phía dưới bố trí khoang kỹ thuật có cửa mở dễ lắp đặt, bảo trì hệ thống xử lý và tiết kiệm nước. - Toàn bộ thân bồn, chậu rửa và khung đỡ được chế tạo bằng inox 304, độ dày $\geq 1.2\text{mm}$. - Bề mặt inox được xử lý nhẵn, chống ăn mòn, dễ vệ sinh và khử khuẩn. - Có tối thiểu 04 chân tăng chỉnh giúp cân bằng bồn thiết bị khi lắp đặt. - Trang bị 02 vòi cấp nước chuyên dụng cho rửa tay tiết kiệm. - Vòi nước vận hành bằng cảm biến hồng ngoại hoặc công nghệ tương đương, cho phép đóng/mở nước tự động không cần tiếp xúc. - Có trang bị điều khiển bằng đầu gối dự phòng. - Tích hợp bộ cấp xả phòng tự động cho người sử dụng. - Hệ thống xử lý nước tiết kiệm nước tối thiểu 02 cấp lọc có cấp độ lọc tương đương hoặc tốt hơn 10 μm và 5 μm, kết hợp đèn UV tiết kiệm.	1	2
				3

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Bảo hành
A	B	C	1	2	3
7	Máy điều trị sóng ngắn (Cao tần)	I. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: năm 2026 trở về sau, mới 100%. - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và CE hoặc tương đương - Nguồn cung cấp: 100 – 240 VAC, 50 - 60 Hz - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$ - Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7 II. Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật 1. Cấu hình Máy điều trị sóng ngắn (cao tần), kèm thiết bị phụ trợ và phụ kiện tiêu chuẩn, trong đó bao gồm: - Máy chính kèm xe đẩy: 01 cái - Thiết bị phụ trợ và phụ kiện tiêu chuẩn đồng bộ theo máy: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì: 01 bộ.	Cái	1	≥ 12 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa		
A	B	C		
		DVT	Số lượng	Bảo hành
		1	2	3
	2.Tính năng kỹ thuật * Đặc tính thiết bị: - Thao tác vận hành: vận hành bằng màn hình cảm ứng và cài đặt sẵn - Màn hình cảm ứng: ≥ 5 inch - Sử dụng loại điện cực: Điện dung hoặc Điện trở - Có chức năng lựa chọn phương pháp điều trị hoặc chương trình điều trị khác nhau. - Có âm thanh báo hiệu khi kết thúc liệu trình điều trị - Bộ nhớ lưu dữ liệu bệnh nhân - Chế độ hoạt động: Liên tục hoặc xung * Thông số kỹ thuật: - Kích thước đĩa điện cực đường kính $\varnothing \geq 100$ mm - Thời gian điều trị từ ≤ 1 phút đến ≥ 30 phút - Tần số hoạt động: ≥ 27 Mhz - Có chức năng điều chỉnh xung và tần số. - Công suất phát tối đa chế độ liên tục: ≥ 200 W - Công suất phát tối đa chế độ xung: ≥ 400 W - Thời gian xung (độ dài xung): $\leq 50\text{ }\mu\text{s}$ đến $\geq 2000\text{ }\mu\text{s}$ - Tần số xung điều chỉnh được trong khoảng từ ≤ 50 Hz đến ≥ 1500 Hz - Tiêu chuẩn an toàn BF hoặc tương đương			
8	Bộ dụng cụ phẫu thuật phaco	Bộ	1	≥ 12 tháng
	I. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: Năm 2026 trở về sau, mới 100% - Xuất xứ: Châu Âu hoặc G7			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Bảo hành
A	B	C	1	2	3
		II. Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật 1. Cấu hình: Dụng cụ dùng trong phẫu thuật nhãn khoa bao gồm: 1/ Kẹp xé bao: 02 cái 2/ Kéo cắt bao thủy tinh thể đầu cong Right: 01 cái 3/ Kéo cắt bao thủy tinh thể đầu cong Left (shown): 01 cái 4/ Kẹp Thorpe Forceps 2x3 Teeth Straight (Pince giác mạc): 02 cái 5/ Kim kẹp kim đầu thẳng (kẹp kim khâu): 01 cái 6/ Kim kẹp kim đầu cong (kẹp kim khâu): 01 cái 7/ Móc cơ Graefe Hook: 02 cái 8/ Bành mi có khoá: 02 cái 9/ Kéo Westcott cong đầu tù hoặc Strabismus Scissors ribbon type blunt tips: 01 cái 10/ Kéo giác mạc đa năng Castroviejo hoặc Westcott Tenotomy Scissors blunt tips, standard blades curved: 02 cái 11/ Kéo thẳng đầu nhọn hoặc Strabismus Scissors ribbon type blunt tips: 01 cái 12/ Kẹp giác mạc Catalano Corneal Forceps: 01 cái 13/ Móc móng mắt Kuglen: 01 cái 14/ Kéo cắt bao thủy tinh thể đầu thẳng Mini Westcott tenotomy Scissors: 01 cái 15/ Chóp Phaco Nagahara: 01 cái Nhà cung cấp có thể chào các dụng cụ có cấu hình và tính năng tương đương			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa			ĐVT	Số lượng	Bảo hành
A	B	C			1	2	3
		2. Thông số kỹ thuật: Các dụng cụ được làm bằng thép không gỉ hoặc tốt hơn: 1/ Kẹp xé bao: - Tổng chiều dài: 104 mm (± 10 mm) - Đầu tít dài: 0,35 mm ($\pm 0,15$ mm) - Cán góc dài 10 mm ($\pm 1,5$ mm) 2/ Kéo cắt bao thủy tinh thể đầu cong: - Tổng chiều dài: 105 mm (± 10 mm) - Đầu cong 3/ Kéo cắt bao thủy tinh thể đầu cong: - Tổng chiều dài: 75 mm (± 10 mm) - Đầu cong - Lưỡi kéo dài 2,5 mm ($\pm 1,5$ mm) 4/ Kẹp Thorpe Forceps 2x3 Teeth Straight (Pince giác mạc): - Tổng chiều dài: 101 mm (± 10 mm) - Răng 0,12 mm, 2x3 răng 5/ Kim kẹp kim đầu thẳng (kẹp kim khâu): - Tổng chiều dài 140 mm (± 10 mm) - Hàm 1,0 mm - Đầu thẳng, không khóa					

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	DVT	Số lượng	Bảo hành
A	B	C	1	2	3
		6/ Kim kẹp kim đầu cong (kẹp kim khâu): - Tổng chiều dài: 140 mm (± 10 mm) - Hàm 1,0 mm - Chiều dài hàm kẹp: 9,5 mm ($\pm 1,5$ mm) - Đầu cong, có khóa. 7/ Móc cơ Graefe Hook: - Tổng chiều dài: 130 mm (± 10 mm) - Móc cơ Graefe, cỡ trung 8/ Băng mi có khoá: - Tổng chiều dài 70 mm (± 10 mm) - Có khóa, lưỡi xoắn hình chữ V - Dùng cho người lớn. 9/ Kéo Westcott cong đầu tù hoặc Strabismus Scissors ribbon type blunt tips: - Tổng chiều dài 121 mm (± 10 mm) - Đầu cùn, cong 10/ Kéo giác mạc đa năng Castroviejo hoặc Westcott Tenotomy Scissors blunt tips, standard blades curved: - Tổng chiều dài 115 mm (± 10 mm) - Đầu cùn, lưỡi cong. - Lưỡi dài 8,5 mm ($\pm 1,5$ mm) 11/ Kéo thẳng đầu nhọn hoặc Strabismus Scissors ribbon type blunt tips: - Tổng chiều dài: 105 mm (± 10 mm) - Đầu thẳng.			



STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa			DVT	Số lượng	Bảo hành
A	B	C			1	2	3
		12/ Kẹp giác mạc: - Tổng chiều dài 75 mm (± 5 mm) - Răng 1x2, đầu 0,12 mm 13/ Móc mỏng mắt Kuglen: - Tổng chiều dài: 120 mm (± 10 mm) - Loại dây - kéo, bẻ góc 14/ Kéo cắt bao thùy tinh thể đầu thẳng Mini Westcott tenotomy Scissors: - Tổng chiều dài 80 mm (± 10 mm) - Lưỡi cong, đầu cùn 15/ Chóp Phaco Nagahara: - Tổng chiều dài: 118 mm (± 10 mm) - Đầu cùn - Phần bẻ góc đến đầu tít: 9,5 mm ($\pm 1,5$ mm)					
9	Máy siêu âm A/B	I. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: Năm 2026 trở về sau, mới 100% - Nguồn điện sử dụng: AC 220V, 50/60Hz. - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$ - Xuất xứ máy chính: Châu Âu hoặc G7			Cải	1	≥ 12 tháng

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	DVT	Số lượng	Bảo hành
A	B	C	1	2	3
		II/ Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật 1. Cấu hình: - Máy siêu âm A/B kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn để lắp đặt và vận hành hoàn chỉnh. - Máy chính có kết nối máy in: 01 cái - Đầu dò siêu âm A: 01 cái - Đầu dò siêu âm B: 01 cái - Bộ cốc nhúng đo siêu âm: 01 bộ - Bàn đạp điều khiển: 01 cái - Thiết bị phụ trợ và phụ kiện tiêu chuẩn theo máy: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì: 01 bộ. 2. Tính năng kỹ thuật: - Máy chính màn hình hiển thị cảm ứng màu: ≥ 10 inch - Thiết bị tối thiểu phải có các chức năng: + Siêu âm A đo thông số sinh trắc học của nhân cầu để tính toán công suất thủy tinh thể. + Siêu âm B để khảo sát bán phần sau nhân cầu. + Số điểm đánh giá trên mỗi tia quét siêu âm ≥ 2000 điểm + Cổng kết nối: Tối thiểu phải có cổng HDMI và cổng USB.			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa		
A	B	C		
		DVT	Số lượng	Bảo hành
		1	2	3
		Đầu dò siêu âm A - Tần số đầu dò: ≥ 10 MHz - Chế độ siêu âm: tiếp xúc và không tiếp xúc - Chế độ chụp: thủ công và tự động - Tính năng tự động nhận diện cùng mạc + Bộ công thức tính toán thủy tinh thể gồm: + Bộ công thức đo đàn hồi có SRK/T (hoặc Theoretic/T), Holladay, Hoffer-Q; - Bộ công thức đo dành riêng cho bệnh nhân sau phẫu thuật khúc xạ. - Thiết bị có bộ dữ liệu tích hợp: bao gồm đầy đủ các loại thủy tinh thể nhân tạo phổ biến. Đầu dò siêu âm B - Tần số đầu dò: ≥ 10 MHz - Góc quét ≥ 40 độ - Độ sâu quét ≥ 60 mm - Số lượng khung hình hiển thị trên giấy của video thu hình ảnh siêu âm B (tốc độ khung hình) ≥ 16 khung hình/ giây. - Thiết bị phải có công nghệ tăng cường tối ưu chất lượng hình ảnh siêu âm, dành riêng cho các vị trí quan trọng của nhãn cầu		
10	Máy đo điện não đồ vi tính ≥ 32 kênh	Cải	1	≥ 12 tháng
		I. Yêu cầu chung: - Năm sản xuất: Năm 2026 trở về sau, mới 100% - Nguồn điện sử dụng: AC 220V, 50/60Hz. - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$ - Xuất xứ máy chính: Châu Âu hoặc G7		

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa	DVT	Số lượng	Bảo hành
A	B	C	1	2	3
		II. Yêu cầu cấu hình và tính năng kỹ thuật 1. Cấu hình: Máy đo điện não đồ vi tính ≥ 32 kênh, kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn để lắp đặt và vận hành hoàn chỉnh: - Điện cực điện não: 01 bộ - Bộ kích thích ánh sáng: 01 bộ - Bộ mũ điện não các cỡ S, M, L: 01 bộ - Cáp cho điện cực cầu hoặc điện cực kẹp tai: 32 bộ - Máy vi tính: 01 bộ - Máy in laser trắng đen: 01 cái - Phần mềm điện não chuyên dụng: 01 bộ - Xe đẩy máy: 01 cái - UPS 2 KVA online: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo trì: 01 bộ. 2. Tính năng cầu kỹ thuật 2.1. Tính năng chung: - Số kênh EEG: ≥ 32 kênh EEG. - Có thể tạo báo cáo tự động và chỉnh sửa báo cáo. - Có thể nâng cấp chức năng đo đa ký giấc ngủ. - Có bản đồ 3D phân tích EEG hoặc phổ EEG. - Có theo dõi xu hướng các thông số điện não. - Tính năng lập bản đồ não bộ. - Tính năng chia đôi màn hình để xem cùng lúc dữ liệu đang đo và đã đo hoặc có khả năng phát hiện đỉnh sóng tự động.			

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả hàng hóa			
A	B	C			
		- Hệ thống camera theo dõi đồng bộ với tín hiệu EEG 2.2. Thu thập và xử lý dữ liệu: - Tốc độ lấy mẫu: ≥ 1000 Hz - Trở kháng đầu vào: $\geq 100\text{ M}\Omega$ - Tỷ số khử tín hiệu đồng pha (CMRR): $\geq 100\text{ dB}$ - Có Bộ lọc thông cao. - Có Bộ lọc thông thấp. - Có Bộ lọc nhiễu tần số nguồn 50/60Hz (Notch filter) - Độ nhiễu đầu vào: $\leq 1.8\text{ }\mu\text{V}$ - Độ nhạy: từ $\leq 1\text{ }\mu\text{V/mm}$ đến $\geq 1000\text{ }\mu\text{V/mm}$ - Có tích hợp tính năng kiểm tra trở kháng 2.3. Bộ kích thích ánh sáng - Có tạo chương trình kích thích - Tần số kích thích: từ $\leq 0,1\text{ Hz}$ đến $\geq 60\text{ Hz}$ 2.4. Kênh EMG/EP - Số kênh: ≥ 1 2.5. Bộ máy tính: - Màn hình: $\geq 24\text{ inch}$, độ phân giải tối thiểu Full HD - CPU: tối thiểu Intel Core i5 - RAM: $\geq 16\text{GB}$ - SSD: $\geq 1\text{TB}$ - Phần mềm: Windows 11 trở lên 2.6. Máy in Laser trắng đen: - Chức năng: in 1 mặt, in 2 mặt tự động - Loại mực in: 151A - Tốc độ in: $\geq 20\text{ trang/phút}$	1	2	3

Tên công ty:
Địa chỉ:
MST:
Điện thoại liên hệ:

PHỤ LỤC 2 - DANH MỤC HÀNG HÓA BÁO GIÁ
Gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế năm 2026 - Bệnh viện Đa khoa Tân Bình
(Đính kèm Thông báo số 92 /TB- BVĐKTB ngày 29/7/2026 Bệnh viện Đa khoa Tân Bình)

DANH MỤC BỆNH VIỆN YÊU CẦU						DANH MỤC BÁO GIÁ CỦA CÔNG TY														
STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Bảo hành	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Năm sản xuất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại theo ND 98/2021/NĐ-CP	Đơn giá (ĐVT: đồng)	Thành tiền (ĐVT: đồng)	Bảo hành	
A	B	C	D	E	F	1 (*)	2 (*)	3	4 (*)	5 (*)	6 (*)	7 (*)	8	9 (*)	10 (*)	11 (*)	12 (*)	13 (*)	14 (*)	
1	Tên thiết bị		Cái		≥ 12 tháng															
						Tổng cộng thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí khác có liên quan)														

- Hiệu lực của báo giá: từ ngày 06 tháng kể từ ngày 12/8/2026.

*** Ghi chú:**

- Giá ở cột 12 là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí có liên quan.
- Các cột có dấu (*) là các cột buộc phải có thông tin, để nghị công ty báo đầy đủ.

Ngày tháng năm 2026
Đại diện Công ty
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

